**Ôn thi vào 10 môn Lịch sử**

**B. LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NAY**

**Chủ đề 6**

**VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN NĂM 1975**

**I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 -1965)**

- Tình hình nước ta sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương

- Miền Bắc: Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Ngày 10/10/1954 quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội.

- Miền Nam: Pháp rút, Mĩ liền nhảy vào và đưa bọn tay sai (đứng đầu là Ngô Đình Diệm) lên nắm chính quyền miền Nam, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam thành hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương và Đông Nam Á.

**b) Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 - 1960)**

- Hoàn thành cải cách ruộng đất

+ Qua 5 đợt cải cách ruộng đất (tiến hành từ cuối 1953 đến năm 1956) có khoảng 81 vạn hecta ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ lấy từ tay giai cấp địa chủ chia cho 2 triệu hộ nông dân.

+ Khẩu hiệu "Người cày có ruộng" trở thành hiện thực. Bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi cơ bản.

- Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (Đọc thêm)

- Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 -1960) (Đọc thêm)

**c) Miền Nam đấu tranh chống chê độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng tiến tới "Đồng Khởi" (1954-1960)**

- Đấu tranh chống chế độ Mĩ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 -1959)

+ Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Nam đã chuyển từ đấu tranh vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống chế độ Mĩ - Diệm, đòi chúng thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, bảo vệ hòa bình, giữ gìn và bảo vệ lực lượng cách mạng. Mở đầu là "Phong trào hòa bình" ở Sài Gòn - Chợ lớn.

+ Mĩ - Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp, mở những chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" nên từ những năm 1958-1959 phong trào đấu tranh chuyển sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị vói đấu tranh vũ trang.

- Phong trào "Đồng Khởi" (1959 - 1960)

+ Trong những năm 1957-1959, Mĩ - Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng", tăng cường khủng bố, đàn áp; ra sắc lệnh "đặt Đảng cộng sản ngoài vòng pháp luật", thực hiện "đạo luật 10- 59" lê máy chém khắp miền Nam giết hại những người vô tội.

+ Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) quyết định khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang nhân dân.

+ Dưới ánh sáng của nghị quyết của Đảng, phong trào nổi dậy của quần chúng lúc đầu nô ra lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh - Bình Đinh, Trà Bồng- Quảng Ngãi,...sau đó lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng với cuộc "Đồng khởi, tiêu biểu nhất là ở Bến Tre.

+ Ngày 17-1-1960, "Đồng khởi" nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Bến Tre) sau đó lan nhanh ra toàn tỉnh, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền địch ở thôn xã. Từ Bến Tre, phong trào "Đồng khởi" như 96 nước vỡ bờ, lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Nam Bộ.

+ Ý nghĩa

Phong trào Đồng khởi đã giáng đòn mãnh mẽ vào chính quyền thực dân mới của Mĩ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền Diệm, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thê tiên cong.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960)

**d) Miền Bắc xây dựng bước đâu cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961-1965)**

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)

+ Hoàn cảnh: Miền Bắc giành được những thắng lợi quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế. Ớ miền Nam, cách mạng có bước phát triển nhảy vọt với phong trào Đồng Khởi.

+ Tháng 9-1960, Đảng Lao động Việt Nam họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Thủ đô Hà Nội.

+ Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng từng miền: miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất còn cách mạng miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

- Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965)

+ Công nghiệp được Nhà nước đầu tư vốn để phát triển và xây dựng nhiều nhà máy mới, doanh nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.

+ Nông nghiệp có nhiều nông trường, lâm trường quốc doanh, trại thí nghiệm cây trồng và vật nuôi được xây dựng và phát triển.

+ Thương nghiệp quốc doanh được Nhà nước ưu tiên phát triển.

+ Giao thông vận tải: Đường bộ, đường sắt, đường biển được củng cố và xây dựng.

+ Các ngành văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển và tiến bộ đáng kể.

+ Miền Bắc còn làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam.

**e) Miền Nam chiến đấu chống "Chiến lược chiến tranh đặc biệt" của Mĩ (1961-1965)**

- Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam.

+ Chiến lược chiến tranh đặc biệt là một loại hình chiến lược thực dân mới của Mĩ được tiến hành bằng quân đội tay sai (dùng người Việt, trị người Việt), do "cố vấn" Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

+ Biện pháp quan trọng nhất của chiến lược này là củng cố và tăng cường lực lượng tay sai, sử dụng chiến thuật mới "trực thăng vận", "thiết sa vận", mở những cuộc càn quét tiêu diệt lực lượng kháng chiến, gom dân, lập ấp chiến lược, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới "bình định" miền Nam, phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự thâm nhập từ ngoài vào miền Nam.

- Cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ

+ Trên mặt trận chống phá “bình định", ta và địch đấu tranh giằng co giữa lập và phá "ấp chiến lược".

+ Trên mặt trận quân sự, ngày 2/1/1963 quân ta giành thắng lợi vang dội trong trận Ấp Bắc (Mĩ Tho). Thắng lợi này khẳng định ta có khả năng đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ, làm dấy lên phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công .

+ Các cuộc đấu tranh chính trị của tăng ni, Phật tử, quần chúng nhân dân đã buộc Mĩ phải tổ chức đảo chính, lật đổ chính quyền Diệm - Nhu (1/11/1963).

+ Với chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Biên Hòa) trong đông xuân 1964 - 1965 đã làm phá sản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

**2. Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965 - 1973)**

**a) Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam**

- Sau thất bại của chiến lược "Chiến lược đặc biệt", Mĩ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

- Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" vào căn cứ Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), hai cuộc phản công mùa khô (đông xuân 1965-1966) và (đông xuân 1966-1967) bằng các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định".

- Nhân dân ta chiến đấu chống "Chiến tranh cục bộ" với ý chí "quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược", mở đầu là thắng lợi ở Vạn Tường - Quảng Ngãi (8 - 1965). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam, thắng lợi này đã chứng minh khả năng ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

- Quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mĩ trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

- Ở hầu khắp các vùng nông thôn và thành thị, quần chúng cũng vùng lên đấu tranh mạnh mẽ. Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa to lớn, làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược (tức thừa nhận thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ"), chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh.

**b) Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965 - 1968)**

- Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc

+ Ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ", Mĩ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi ở miền Bắc.

+ Đến ngày 7/2/1965, lấy cở "trả đũa" việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân Mĩ ở Plây Cu, Mĩ ném bom thị xã Đồng Hới (Quảng Bình), đảo Cồn cỏ (Vĩnh Linh - Quảng Trị), chính thức gây ra cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ nhất).

- Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất

+ Miền Bắc chuyển mọi hoạt động sang thời chiến, thực hiện quân sự hóa toàn dân, đào đắp công sự...Trên toàn miền Bắc dấy lên phong trào thi đua chống Mĩ, cứu nước.

+ Trên mặt trận sản xuất, miền Bắc cũng lập được những thành tích quan trọng. Vê nông nghiệp, diện tích canh tác được mở rộng, năng suất lao động không ngừng tăng. Vê công nghiệp, kịp thời sơ tán và ổn định sản xuất, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Giao thông vận tải vẫn đảm bảo được sự thông suốt, đáp ứng yêu cầu phục vụ chiến đấu, sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

- Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn

+ Vì miền Nam ruột thịt, miền Bắc phấn đấu "Mỗi người làm việc bằng hai". Vì tiền tuyến kêu gọi, hậu phương sẵn sàng đáp lại "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

+ Tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc Nam mang tên Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển bắt đầu khai thông từ tháng 5 - 1959 đã nối liền hậu phương với tiền tuyến.

+ Trong 4 năm từ 1965 - 1968, miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội và hàng chục tấn vũ khí, đạn dược phục vụ cho miền nam đánh Mĩ.

**c) Chiến đấu chống chiến lược "Việt nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh" của Mĩ (1969-1973)**

- Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hóa chiến tranh của Mĩ".

+ Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" ở miền Nam và lan rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện "Đông Dương hóa chiến tranh".

+ Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực và không quân Mĩ và do cố vấn Mĩ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự. Quân đội Sài Gòn được Mĩ sử dụng như là lực lượng xung kích trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Cam-pu-chia năm 1970, Lào năm 1971, thực hiện âm mưu “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương".

+ Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, là thắng lợi chính trị mở đầu giai đoạn chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

+ Trong hai ngày 24 và 25-4-1970, Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia họp để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu, chống đế quốc Mĩ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

+ Từ ngày 30-4 đến ngày 30-6-1970, quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia đập tan cuộc hành cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.

+ Từ 12-2 đến 23-3-1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của 4,5 quân Mĩ và quân đội Sài Gòn nhằm chiếm giữ Đường 9 - Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương.

+ ớ khắp các thành thị, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục. Tại các vùng nông thôn, đồng bằng, rừng núi, ven thị đêu có phong trào của quần chúng nổi dậy chống "bình định", phá "ấp chiến lược" của địch.

- Cuộc tiến công chiến lược năm 1972

+ Từ ngày 30-3-1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu.

+ Đến cuối tháng 6-1972, quân ra chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn tên địch.

+ Cuộc tiến công chiến lược 1972 đã buộc Mĩ phải "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

**d) Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế-văn hóa, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lân thứ hai của Mĩ (1969-1973)**

- Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa

+ Về nông nghiệp ta có chủ trương khuyến khích sản xuất, chăn nuôi được đưa lên ngành chính.

+ Về công nghiệp, các cơ sở công nghiệp bị tàn phá trong chiến tranh đã nhanh chóng khôi phục, nhiều công trình đang làm dở được ưu tiên đầu tư xây dựng tiếp.

+ Giao thông vận tải nhanh chóng được khôi phục, đảm bảo giao thông thông suốt.

+ Văn hóa, giáo dục, y tế cũng nhanh chóng được khôi phục và phát triển.

- Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương

+ Ngày 6-4-1972, Mĩ tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

+ Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972. Quân và dân miền Bắc đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", đây là trận thắng quyết định của ta, buộc Mĩ phải trở lại Hội nghị Pa-ri và kí Hiệp định Pa-ri (21-1-1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**e) Hiệp định Pa-ri vê chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.**

- Mĩ thất bại trong cuộc tập kích không quân bằng máy bay B52 và buộc phải trở lại kí sự thảo Hiệp định Pa-ri do ta đưa ra trước đó.

- Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27/1/1973, nội dung bao gồm các điều khoản cơ bản sau :

+ Hoa Kì và các nước kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

+ Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

+ Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

+ Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết đinh tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử to do.

- Với Hiệp định Pa-ri, là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân dân ta ở hai miền đất nước. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tao cơ sở thuận lợi để ta giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**3. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)**

**a) Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triền kinh tế-văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam**

- Sau hai năm (1973 - 1974) về cơ bản miền Bắc đã khôi phục xong nền kinh tế.

- Cũng trong hai năm này, miền Bắc đã đưa vào miền Nam hàng chục vạn tấn vũ khí đạn dược, quân trang, lương thực.. .hàng chục vạn cán bộ, bộ đội cho chiến trường.

**b) Đấu tranh chống địch "bình định-lấn chiếm", tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miên Nam.**

- Được cố vấn Mĩ chỉ huy và nhận viện trợ của Mĩ, chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pa-ri.

- Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7- 1973) trên cơ sở nhận định kẻ thù vẫn là đế quốc Mĩ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu...Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao. Từ cuối năm 1973, quân và dân ta kiên quyết đánh trả địch, bảo vệ vùng giải phóng, chủ động mở cuộc tiến công địch tại các căn cứ xuất phát của chúng.

- Đầu năm 1975, quân ta giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đánh Đường 14 - Phước Long, giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.

**c) Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc**

- Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam: Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976, nhưng cũng nhấn mạnh: nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975...

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

+ Chiến dịch Tây Nguyên từ 4-3 đến 24-3: Ngày 10-3-1975, quân ta đánh trận mở màn then chốt ở Buôn Ma Thuột và nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 12-3-1975 địch phản công chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng thất bại. Ngày 14-3-1975, địch rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về duyên hải miên Trung, bị quân ta truy kích tiêu diệt, đến ngày 24-3-1975, Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng.

+ Chiến dịch Huế-Đà Nẵng từ 21-3 đến 29-3: Ngày 21-3, quân ta tiến công Huế và chặn đường rút chạy của địch. Ngày 26-3 quân ta giải phóng Huế. Cũng thời gian này ta giải phóng thị xã Tam Kì và toàn tỉnh Quảng Ngãi. Sáng 29-3, quân ta tiến công thành phố Đà Nẵng. Đến 3 giờ chiều, Đà Nẵng hoàn toàn giải phóng. Từ cuối tháng 3 đến tháng 4, nhân dân các tỉnh ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh Nam Bộ nổi dậy giải phóng quê hương mình.

+ Chiến dịch Sài Gòn mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh" từ 26-4 đến 30-4: 5 giờ chiều 26-4, quân ta nổ súng mở đầu Chiến dịch HỒ Chí Minh. 10 giờ 45 ngày 30-4, xe tăng ta tiến thẳng vào Dinh Độc lập. Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. 11h30 phút, lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc lập, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

+ 2-5-1975 tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng là Châu ĐỐC. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

**d) Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước 1954-1975**

- Ý nghĩa lịch sử

+ Kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

+ Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc - kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Tác động mạnh đến tình hình nước Mĩ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

- Nguyên nhân thắng lợi

+ Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.

+ Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm.

+ Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, chi viện cho đồng bào miền Nam.

+ Sự đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc ở Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Qua đợt cải cách ruộng đất ở miền Bắc đã thực hiện triệt để khẩu hiệu

1. "tấc đất, tấc vàng".
2. "tăng gia sản xuất nhanh, tăng gia sản xuất nữa",
3. "người cày có ruộng".
4. "độc lập dân tộc" và "Ruộng đất dân cày".

**Câu 2.** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là

1. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế.
2. đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mĩ.
3. tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước.
4. chống lại sự bắn phá và ném bom của chính quyền Mĩ - Diệm.

**Câu 3.** Ngày 17/1/1960 tại Bến Tre nổ ra phong trào đấu tranh nào?

1. Chống bình định.
2. Đồng khởi.
3. Phá ấp chiến lược
4. Trừ gian, diệt ác

**Câu 4:** Tiêu biểu cho phong trào "Đồng khởi" là cuộc nổi dậy ở

1. Bến Tre
2. Bắc Ái
3. Trà Bồng
4. Bình Giã

**Câu 5.** Đặc điểm nổi bật nhất của tình hình Việt Nam sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là

1. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.
2. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu xâm lược Việt Nam.
3. đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ khác nhau.
4. Pháp chấm dứt chiến tranh và rút quân về nước.

**Câu 6.** Đất nưóc tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau là đặc điểm nổi bật của tình hình nước ta sau khi kí hiệp định nào?

1. Hiệp định Sơ bộ
2. Hiệp định Pa-ri
3. Hiệp định Giơ-ne-vơ
4. Hiệp ước Hoa - Pháp

**Câu 7.** Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

1. Phong trào tố cộng, diệt cộng năm 1959.
2. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1960.
3. Thắng lợi của phong trào nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi) năm 1959.
4. Chiến thắng Ấp Bắc năm 1963

**Câu 8.** Nội dung nào không phải ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" (1959-1960)

1. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
2. Buộc Mĩ phải rút hết quân đội về nước.
3. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
4. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 9.** "Chiến tranh cục bộ (1965-1968) là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng

1. quân đội Mĩ và quân đội Sài Gòn.
2. quân đội Mĩ, quân đội đồng minh và quân đội Sài Gòn.
3. quân đội Mĩ, quân đội đồng minh.
4. quân đội Sài Gòn, quân đội đồng minh.

**Câu 10.** Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho phong trào

1. "Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công".
2. "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt".
3. "Ba sẵn sàng".
4. "Noi gương Vạn Tường, giết giặc lập công".

**Câu 11.** Hướng tiến công chiến lược chủ yếu của ta trong năm 1972 là

1. Huế.
2. Quảng Trị.
3. Tây Nguyên
4. Quảng Nam

**Câu 12.** Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968 là

1. chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.
2. đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu.
3. vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.
4. hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

**Câu 13.** Thất bại trong chiến lược chiến tranh nào buộc Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Hội nghị Pa-ri (1968) ?

1. "Chiến tranh đặc biệt".
2. "Việt Nam hóa chiến tranh".
3. "Chiến tranh cục bộ".
4. Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

**Câu 14.** Chiến thắng mở ra khả năng đánh thắng quân Mĩ trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là

1. chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho).
2. chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi),
3. chiến thắng Mỏ Cày (Bến Tre).
4. chiến thắng Dương Minh Châu (Tây Ninh).

**Câu 15.** Để đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam sơn 719" của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn, quân đội Việt Nam đã phối hợp chiến đấu với

1. quân dân Cam-pu-chia.
2. quân dân Thái Lan.
3. quân dân Miến Điện.
4. quân dân Lào.

**Câu 16.** Mĩ buộc phải tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam sau thất bại của

1. Hội nghị Pa-ri năm 1973.
2. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
3. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
4. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

**Câu 17.** Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" khác cơ bản với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở chỗ

1. sử dụng vũ khí hiện đại của Mĩ.
2. tổ chức nhiều cuộc tấn công vào lực lượng giải phóng quân và vùng giải phóng của ta.
3. quân Mĩ và quân đồng minh là lượng chủ yếu.
4. dùng "thiết xa vận".

**Câu 18.** Chiến thắng nào dưới đây của quân dân ta đã buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam ?

1. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho)
2. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi),
3. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
4. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

**Câu 19.** Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ chính trị Trung ương Đảng đã có những quyết định quan trọng là

1. giải phóng miền Nam trong năm 1974.
2. giải phóng miền nam trong năm 1975.
3. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
4. nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1976 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1976.

**Câu 20.** Sự kiện lịch sử nào đã diễn ra vào thời điểm llh30 phút ngày 30-4-1975?

1. Quân ta nổ súng mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh.
2. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức,
3. Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập
4. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

**Câu 21.** Trận then chốt mở đầu của chiến dịch Tây Nguyên diễn ra ở

1. Plâycu.
2. Kon Tum.
3. Buôn Ma Thuột
4. An Khê.

**Câu 22.** Chiến dịch có ý nghĩa quyết định thắng lợi của tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là

1. Chiến dịch Tây Nguyên.
2. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
3. Chiến dịch Huế-Đà Nắng.
4. Chiến dịch đường 14- Phước Long.

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1C | 2C | 3B | 4A | 5C | 6C | 7B | 8B | 9B | 10B | 11B |
| 12C | 13C | 14B | 15D | 16C | 17C | 18C | 19C | 20D | 21C | 22B |